

Số: /KH-UBND

Yên Mạc, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Bình về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kết luận số 219-KL/TW nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao về nhận thức và hành động trong tổ chức triển khai thực hiện.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm để cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW.

Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới; chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu sắc, bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW; phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh đã ban hành. Việc triển khai thực hiện phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình phù hợp; gắn mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi

trường, thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng của Trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác đạt 190 triệu đồng.
- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới đến năm 2030: Phần đầu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Thu nhập bình quân trên đầu người đến năm 2030 đạt trên 85 triệu đồng.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 98%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động của xã còn dưới 30%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 85%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khu vực nông thôn 90% trở lên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Phát triển nền nông nghiệp sinh thái dựa trên lợi thế của địa phương; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài tỉnh. Xây dựng nông thôn hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh - sạch - đẹp; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức chính trị, trình độ văn hóa, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh và khả năng tiếp cận, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số của nông dân và cư dân nông thôn. Tạo chuyển biến mạnh sang tư duy sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của

địa phương. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp.

Đẩy mạnh đào tạo nghề, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân nông thôn.

Thực hiện đầy đủ, thực chất quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng, tương trợ, giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, gìn giữ thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa truyền thống ở nông thôn Việt Nam.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao ở nông thôn; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; bảo đảm bình đẳng giới, phòng chống xâm hại phụ nữ, trẻ em; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển và mức sống giữa nông thôn và đô thị.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, sản xuất hàng hóa theo hướng sinh thái, đa giá trị, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của xã

2.1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm phát huy lợi thế của địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025-2030 gắn với điều chỉnh quy hoạch xã, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm đáp ứng kịp thời quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

2.2. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thực chất, hiện đại, hiệu quả và bền vững, khai thác và phát huy lợi thế của xã. Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có lợi thế cạnh tranh; đồng thời phát triển các sản phẩm đặc sản, đặc hữu, đặc trưng gắn với du lịch; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô phù hợp với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP; giảm chăn nuôi quy mô nông hộ; phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa và sản xuất lớn, lấy liên kết chuỗi giá trị làm trục xuyên suốt; xác lập vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và thị trường. Triển khai thực chất mô hình liên kết “6 nhà”, gắn nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ với yêu cầu của doanh nghiệp và sản xuất hàng hóa. Tăng cường bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ trong nông nghiệp, coi đây là công cụ nâng cao giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm.

Khuyến khích, tạo điều kiện để nông dân bước vào chuỗi sản xuất hàng hóa thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và tổ chức ngành nghề; chuyển mạnh từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất theo hợp đồng, theo chuỗi.

2.3. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các Chương trình, Đề án, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; coi chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp - dịch vụ là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược lâu dài. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường gắn kết cơ cấu lại nông nghiệp với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, tạo động lực tăng trưởng mới cho khu vực nông thôn.

Xây dựng quy hoạch cụm công nghiệp; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và tránh dàn trải; tạo quỹ đất sạch và môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch để thu hút doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ và năng lực quản trị. Qua đó từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp nông thôn đủ mạnh, tạo thêm việc làm ổn định tại chỗ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của người dân.

Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống thương mại nông thôn theo hướng hiện đại và hiệu quả; nâng cấp chợ truyền thống gắn với phát triển các phương thức phân phối mới, thương mại điện tử phục vụ khu vực nông thôn. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong việc kết nối sản xuất với thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, đặc sản và sản phẩm OCOP của địa phương.

Khuyến khích phát triển các ngành nghề, dịch vụ mới ở nông thôn, nhất là các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch nông thôn.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức tín dụng; tháo gỡ kịp thời các rào cản về đất đai, vốn, lao động, mặt bằng sản xuất; đẩy mạnh đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm cho lao động nông thôn, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế nông thôn bền vững và xây dựng nông thôn hiện đại.

4. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững và gắn kết hài hòa với quá trình phát triển đô thị

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất, hiệu quả và bền vững; phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững. Chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cơ bản thiết yếu cho người dân nông thôn, nhất là giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và đời sống nông thôn.

Tập trung xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu bản sắc, bền vững gắn chặt với quá trình đô thị hóa; thực hiện đồng bộ hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính kết nối, bổ trợ hài hòa giữa không gian đô thị và nông thôn theo định hướng “làng trong phố, phố trong làng”. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nhóm dân cư; bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn. Đồng thời, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, kiến trúc - cảnh quan, nhà ở dân cư nông thôn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đa giá trị và gìn giữ không gian sống an toàn, ổn định, bền vững ở khu vực nông thôn. Tăng cường nguồn lực bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn.

5. Rà soát, hoàn thiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh trong hỗ trợ phát triển bền vững nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nông dân tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nông dân trên địa bàn xã phát triển nhanh, bền vững.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tăng cường đầu tư ngân sách Nhà nước cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm mức đầu tư giai đoạn 2021-2030 cao hơn giai đoạn 2011-2020 nhằm phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng hoàn thiện các chính sách về đất đai, đầu tư, tín dụng, bảo hiểm, tổ chức sản xuất phù hợp, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ cho nông dân

Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới, sáng tạo đề khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực chính phát triển nông nghiệp, nông thôn của xã.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ gắn với chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp, quản lý nông thôn. Nông dân và cộng đồng dân cư nông thôn được tiếp cận, thụ hưởng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại:

- Phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển.

- Ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp mà trọng tâm là trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thông tin thị trường và quản lý chế biến, tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản chủ lực. Xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp thống nhất toàn xã, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Khuyến khích phát triển các mô hình liên kết, hợp tác giữa các trường, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề để đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và người nông dân ứng dụng công nghệ cao.

Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị. Chú trọng ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và có thể trở thành sản phẩm chủ lực của địa phương, tạo đột phá về năng suất và chất lượng sản phẩm.

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn, hòa nhập vào chuỗi giá trị mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại.

7. Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu

Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo hướng đa mục tiêu, bền vững, bảo đảm vừa phục vụ sản xuất nông nghiệp, đời sống dân cư nông thôn, vừa tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. Ưu tiên hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thủy lợi bảo đảm chủ động tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản và sinh hoạt nông thôn. Phát triển hạ tầng phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu: đê sông, đê biển và công ngăn mặn.

Hoàn thiện hạ tầng điện, giao thông, cấp thoát nước và thông tin truyền thông nông thôn, bảo đảm kết nối đến từng cụm dân cư và vùng sản xuất.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, vận hành hạ tầng nông nghiệp, tài nguyên, môi trường và phòng, chống thiên tai; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giám sát tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư tham gia đầu tư, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình hạ tầng. Bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khai thác an toàn, hiệu quả và bền vững lâu dài.

8. Làm tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện, tích cực bảo vệ và phục hồi môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, tham gia thị trường tín chỉ các-bon

Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất đai, nước và khoáng sản; đẩy mạnh bảo vệ môi trường gắn với thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện công tác đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý đất đai; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các vi phạm, khắc phục tình trạng lãng phí, sử dụng đất kém hiệu quả, đặc biệt là các dự

án chậm tiến độ.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên nước mặt và nước ngầm; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước. Đẩy mạnh thu gom, xử lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, hạn chế tối đa phát sinh ô nhiễm môi trường. Tập trung triển khai các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường nước mặt, không khí và tiếng ồn tại khu dân cư.

Thúc đẩy trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh gắn với phát triển và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xanh. Khuyến khích các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ các-bon và phát triển kinh tế các-bon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

9. Nâng cao năng lực, chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, phát triển thị trường

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Đổi mới công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, tích cực mời gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước, ưu tiên các dự án đầu tư vào chế biến nông sản, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hợp tác, liên kết với doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã và nông dân trong đầu tư, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân thông qua hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ thương hiệu và bản quyền sản phẩm. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nông sản bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng phát triển thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và mở rộng hệ thống bán lẻ hiện đại trên địa bàn; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp thường xuyên tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, giới thiệu và nâng cao giá trị thương hiệu nông sản địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số theo Chiến lược quốc gia và định hướng phát triển của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới; coi đây là giải pháp trọng tâm để kích cầu tiêu dùng nội địa, tạo bệ đỡ vững chắc cho các nông sản chủ lực của xã. Gắn kết chặt chẽ hoạt động xúc tiến thương mại với việc xây dựng niềm tin của người tiêu dùng; tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm OCOP, nông sản đã được công nhận sau xếp hạng, kiên quyết bảo vệ uy tín thương hiệu nông sản Ninh Bình.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng về các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành của xã.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng trong công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân theo từng giai đoạn và hằng năm.

Phối hợp triển khai các chương trình, đề án, chính sách của Trung ương, của tỉnh về nông nghiệp - nông thôn.

Hướng dẫn, theo dõi việc phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp trên địa bàn. Tham mưu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa bàn.

Tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã, làng nghề nông thôn. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chính sách về nông nghiệp - nông thôn - nông dân.

2. Phòng Văn hóa - Xã Hội

Tham mưu UBND xã triển khai các nội dung về văn hóa, xã hội, thể dục thể thao gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Hướng dẫn xây dựng và duy trì làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn minh ở khu vực nông thôn. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, làng nghề gắn với phát triển nông thôn.

Tham mưu quản lý hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền phục vụ sản xuất và đời sống nông dân; thực hiện các giải pháp cải thiện đời sống tinh thần, phúc lợi xã hội cho nông dân

Tham mưu triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội đối với khu vực nông thôn, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo là nông dân.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông, hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, xây dựng chuỗi giá trị.

Thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học, công nghệ, nhu cầu thị trường, mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân; thúc đẩy hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, nông dân chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp; nhân rộng, lan toả các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội

Phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, giúp các kế hoạch về tam nông đúng - trúng - bền vững, dựa trên đồng thuận xã hội và sự tham gia chủ động của nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân.

Vận động người dân tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất an toàn, kinh tế xanh - tuần hoàn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Ninh Bình (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

Đề báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Nguyên